

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số:148/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nam Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kháng và ông Lê Quang Điện.

Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Tươi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử công khai, trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm; điểm cầu thành phần là Trại tạm giam [Công an tỉnh H](#) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:131/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:128/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: [Phạm Đức T](#) (tên gọi khác: không); sinh năm 1989; giới tính: Nam; nơi sinh và nơi đăng ký thường trú: [thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông [Phạm Đức T1](#) (đã chết) và bà [Phạm Thị V](#) (sinh năm 1969); gia đình có 02 anh em, [T](#) là lớn; vợ, con: chưa có.

Tiền án: ngày 24/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/04/2024.

Tiền sự: chưa có

Nhân thân:

- Ngày 08/11/2007, T bị Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Ngày 13/12/2013, T bị Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 05/12/2016, T bị Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 06/11/2018, T bị Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên áp dụng biện pháp hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2024, tạm giam từ ngày 01/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Đỗ Thành T2, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bà Phạm Thị V, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức T là đối tượng nghiện chất ma túy, loại Heroine. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 28/6/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số 89K6-0977 từ nhà đến hiệu thuốc ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên mua 02 ống nước cất loại NOVOCAIN 3% và 02 xi lanh bọc trong túi nilon dán kín. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến khu vực vắng người thuộc cánh đồng thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên thì gặp 01 người nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ), T hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì người này đồng ý và cầm 300.000đ của T rồi đưa cho T 03 gói giấy màu trắng chứa ma túy, loại Heroine được bọc trong 01 tờ giấy ăn. Sau khi mua được ma túy, T cất vào trong túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng nghĩa trang thôn Đ, xã Đ để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện V kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- [T4](#) tại túi quần phía trước bên phải quần [T](#) đang mặc: 03 gói giấy trắng bên trong chứa **chất màu trắng dạng cục và** bột, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 mảnh giấy màu trắng (*loại giấy lau*), đã qua sử dụng; 02 xi lanh được bọc trong túi nilon, chưa qua sử dụng; 02 ống thủy tinh đường kính 01cm, chiều dài 5,5cm, trên ống đề chữ “NOVOCAIN 3%” đều chứa chất lỏng (*nước cất*), chưa qua sử dụng.

- [T4](#) tại túi quần phía trước bên trái quần [T](#) đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI: 353288073834024, lắp số thuê bao 07635739105;

- Thu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số 89K6-0977, số khung RLHHA080Y069916, số máy: HA08E-108196 (*đã qua sử dụng*).

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của [T](#) tại [thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng yên](#), kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản thông báo giám định sơ bộ và Kết luận giám định đều **số 500** ngày 28/6/2024 và ngày 01/7/2024 của [phòng K Công an tỉnh H](#), **kết luận**: **chất màu trắng dạng cục và bột** trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng 0,186g ma túy, loại Heroine.

Hoàn mẫu vật trong phong bì ghi số 500/KTHS(MT), bên trong có: 0,182g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 03 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Xét nghiệm mẫu nước tiểu thu của [Phạm Đức T](#) cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Heroine.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI: 353288073834024 (*đã qua sử dụng*) lắp số thuê bao 07635739105, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của [Phạm Đức T](#) và không có liên quan đến việc phạm tội; còn 01 mảnh giấy màu trắng, 02 xi lanh được bọc trong túi nilon, chưa qua sử dụng và 02 ống thủy tinh đường kính 01cm, chiều cao 5,5cm, trên ống đề chữ “NOVOCAIN 3%” đều chứa chất lỏng (*nước cất*), chưa qua sử dụng là dụng cụ để [T](#) sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập các vật chứng nêu trên cùng 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 500/KTHS(MT) của [phòng K Công an tỉnh H](#) vào kho vật chứng thuộc [Công an huyện V](#) để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số 89K6-0977, số khung RLHHA080Y069916, số máy: HA08E-108196 (*đã qua sử dụng*), quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà [Phạm Thị V](#) (mẹ đẻ của [T](#)). Ngày 28/6/2024, bà [V](#) không biết [T](#) sử dụng chiếc xe mô tô trên để mua ma túy. Tiến hành tra cứu thông tin xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn

nâu, biển số 89K6-0977, số khung RLHHA080Y069916, số máy: HA08E-108196 không phải là vật chứng trong vụ án, vụ việc khác nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà [V](#). Bà [V](#) đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với người nam giới không rõ họ tên, địa chỉ, [T](#) khai bán ma túy cho [T](#) tại đường thuộc cánh đồng [thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên](#), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ giải quyết sau.

Cáo trạng số: 126/CT-VKS-VL ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo [Phạm Đức T](#) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; ngoài ra đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề về hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp khác và án phí của vụ án.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện V](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng; của Biên bản bắt người phạm tội quả tang; của các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của Bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: “*Hỏi 09 giờ 10 phút, ngày 28/6/2024, tại trực đường [thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên](#), [Phạm Đức T](#) đã có hành vi*

tàng trữ trái phép trong người 0,186g ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị [Công an huyện V](#) phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm đã truy tố bị cáo [Phạm Đức T](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Chỉ vì thói quen chơi bời và do nghiện ma túy nên bị cáo đã mua rồi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh, lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, là nguyên nhân làm hủy hoại sức khỏe, trí lực của con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc, kinh tế gia đình, là gánh nặng của gia đình và xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh những loại tội phạm khác. Bị cáo đã có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần phải nghiêm trị đối với bị cáo; cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu cho tiêu huỷ các vật chứng bị cáo dùng để sử dụng ma túy cùng số ma túy do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI: 353288073834024 (*đã qua sử dụng*) lắp số thuê bao 07635739105 là tài sản hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại bị cáo.

[5]. Tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: tuyên bố bị cáo [Phạm Đức T](#) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo [Phạm Đức T](#) 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 28/6/2024.

[3] Về xử lý vật chứng: căn cứ: khoản 1 Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI: 353288073834024 (đã qua sử dụng) lắp số thuê bao 07635739105.

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 mảnh giấy màu trắng, 02 xi lanh được bọc trong túi nilon, chưa qua sử dụng và 02 ống thủy tinh đường kính 01cm, chiều cao 5,5cm, trên ống đề chữ “NOVOCAIN 3%” đều chứa chất lỏng (nước cất) và số ma túy tại phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 500/KTHS(MT) của [phòng K Công an tỉnh H.](#)

[4] Về án phí: bị cáo [Phạm Đức T](#) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vụ án được xét xử công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Công an huyện Văn Lâm;
- Chi cục THADS huyện Văn

Lâm

- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nam Thắng

